

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán tổng dự án hoàn thành
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 2: Các khu tái định cư thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 4: Đường điện 22KV thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 29/QĐ-STC ngày 03/3/2023 của Sở Tài chính về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 6: Thu dọn vệ sinh lòng hồ thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, dự án thành phần 7: Quy hoạch và lập phương án giao đất lâm nghiệp sản xuất thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 344/TTr-STC ngày 25/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán tổng dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: từ năm 2017 đến năm 2022.

Điều 2. Quyết toán tổng dự án

1. Chi phí đầu tư:

Đvt: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	733.538.475.000	731.561.058.000
- Bồi thường, giải phóng mặt bằng	397.510.203.000	396.596.094.000
- Xây dựng	297.175.607.000	297.089.092.000
+ Dự án thành phần 2: Các khu tái định cư	111.999.494.000	111.999.494.000
+ Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	132.283.022.000	132.283.022.000
+ Dự án thành phần 4: Đường điện 22KV	12.391.164.000	12.391.164.000
+ Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng	39.522.418.000	39.435.903.000

+ Dự án thành phần 6: Thu don vệ sinh lòng hồ	979.509.000	979.509.000
- Quản lý dự án	5.047.455.000	5.041.423.000
+ Dự án thành phần 2: Các khu tái định cư	1.776.196.000	1.776.196.000
+ Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	1.958.210.000	1.958.210.000
+ Dự án thành phần 4: Đường điện 22KV	387.547.000	381.515.000
+ Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng	897.827.000	897.827.000
+ Dự án thành phần 6: Thu don vệ sinh lòng hồ	27.675.000	27.675.000
- Tư vấn đầu tư xây dựng	17.303.873.000	17.276.851.000
+ Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng	1.262.785.000	1.262.785.000
+ Dự án thành phần 2: Các khu tái định cư	5.987.190.000	5.987.190.000
+ Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	5.955.885.000	5.955.885.000
+ Dự án thành phần 4: Đường điện 22KV	936.771.000	936.771.000
+ Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng	1.463.644.000	1.463.644.000
+ Dự án thành phần 6: Thu don vệ sinh lòng hồ	94.923.000	94.923.000
+ Dự án thành phần 7: Quy hoạch và lập phương án giao đất lâm nghiệp sản xuất	1.602.675.000	1.575.653.000
- Chi phí khác	16.327.675.000	15.557.598.000
+ Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng	5.082.324.000	4.319.931.000
+ Dự án thành phần 2: Các khu tái định cư	5.330.283.000	5.330.283.000
+ Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	4.188.929.000	4.176.775.000
+ Dự án thành phần 4: Đường điện 22KV	177.688.000	177.638.000
+ Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng	1.486.781.000	1.486.767.000

+ Dự án thành phần 6: Thu don vệ sinh lòng hồ	14.671.000	14.662.000
+ Dự án thành phần 7: Quy hoạch và lập phương án giao đất lâm nghiệp sản xuất	46.999.000	51.542.000
- Dự phòng chi	173.662.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đvt: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng Dự toán lần cuối	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng cộng chi phí	733.538.475	731.561.058	731.473.683	191.909	104.534
Vốn đã thanh toán			731.473.683		
Nguồn ĐTTT - NSTW			2.331.093		
Nguồn TPCP			597.800.000		
Nguồn CQSD đất			106.247.715		
Nguồn tăng thu SD đất			7.000.000		
Nguồn thu tiền SD đất			18.094.875		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

ĐVT: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			731.561.058.000	731.561.058.000
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			731.561.058.000	731.561.058.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 731.561.058.000 đồng.

DVT: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	731.561.058.000	
<i>a. Đã bố trí</i>	<i>731.473.683.000</i>	
- Nguồn Đầu tư tập trung - NSTW	2.331.093.000	
- Vốn trái phiếu Chính phủ	597.800.000.000	
- Vốn cấp quyền sử dụng đất	106.247.715.000	
- Nguồn Tăng thu tiền sử dụng đất	7.000.000.000	
- Nguồn Thu tiền sử dụng đất	18.094.875.000	
<i>b. Vốn đã thu hồi</i>	<i>104.534.000</i>	
<i>c. Chưa bố trí</i>	<i>191.909.000</i>	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (14/7/2023) là:

- Tổng nợ đã thu hồi: 104.534.000 đồng.

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	104.534.000	
- Xây dựng	86.515.000	
+ Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng	86.515.000	
- Quản lý dự án	6.032.000	
+ Dự án thành phần 4: Đường điện 22KV	6.032.000	
- Chi phí khác	11.987.000	
+ Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	11.987.000	

- Tổng nợ phải trả: Chi phí khác (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán*): 191.909.000 đồng:

Đvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	191.909.000	
- Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng	156.877.000	
- Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ	35.032.000	

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện An Lão	731.561.058.000

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh